

Số: 3105/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành,  
thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
<b>ĐẾN</b>	Số: 16
	Ngày: 08/10/17
	Chuyên: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Sở Công Thương có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định;

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này tại Trung tâm Hành chính công và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch UBND các huyện, các thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, KHCHN, TT và TT;
- Các PCVP và CV TM;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CCHC.



**KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**  
**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thừa Thiên Huế**

TT	Tên thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</b>	
1	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ
3	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ

**2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thừa Thiên Huế**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung được thay thế
<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</b>			
4	T-TTH-281196-TT	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu
5	T-TTH-281197-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	
6	T-TTH-281198-TT	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	
7	T-TTH-281193-TT	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu
8	T-TTH-281194-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.
9	T-TTH-281195-TT	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	

**3. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thừa Thiên Huế**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung được thay thế
<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</b>			
10		Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá
11	T-TTH-228146-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
12	T-TTH-228143-TT	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	

**PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**1. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ**

**a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định):

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

**b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;
- Qua bưu điện.
- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
  - + Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (bản chính - theo Mẫu).
  - + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.
  - + Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
  - + Bản sao hợp đồng mua bán rượu với các thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.
  - + Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

**i) Phí thẩm định:**

- Tại thành phố, các thị xã:
  - + Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
  - + Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
- Tại các huyện:
  - + Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
  - + Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chợ (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được

thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.
- Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.
- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.
- Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

(1)

Kính gửi: ..... (2) .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do..... cấp ngày.... tháng.... năm .....

Đề nghị..... (2) ..... xem xét cấp Giấy phép..... (1) ....., cụ thể là:

**Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:**

Được phép mua các loại rượu: ..... (3) ..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau: ..... (4) .....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

..... (5) ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

- (1): Loại giấy phép: bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (2): Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (4): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (5): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

## **2. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ**

### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

\* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định)

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (Bản chính - theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh đã được cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ, có nhu cầu cấp sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ...).

**i) Phí thẩm định (nếu có):**

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (Mẫu số 02 kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** có thay đổi nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.



TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP .....(1).....**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày .... tháng.... năm .....

Giấy phép.....<sup>(1)</sup>..... đã được cấp số..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Giấy phép...<sup>(1)</sup>..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ..... do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

.....<sup>(3)</sup>..... đề nghị .....<sup>(2)</sup>..... xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....<sup>(1)</sup>....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ: .....

Thông tin mới: .....

.....<sup>(4)</sup>.....

.....<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

(1): Loại giấy phép: bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

### **3. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và cấp lại Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

**\* Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định)

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

#### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định với trường hợp cấp mới.

Trường hợp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ bị mất hoặc bị hỏng. Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép (bản chính - theo mẫu);

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép đã cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

#### **d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh đã được cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ bị mất hoặc bị hỏng.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (Cấp lại lần thứ ...).

**i) Phí thẩm định (nếu có):**

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (Mẫu số 03 kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ đã cấp bị mất hoặc bị hỏng.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

TÊN THƯƠNG NHÃN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP .....<sup>(1)</sup> .....**  
**(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**

Kính gửi:.....<sup>(2)</sup> .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Giấy phép.....<sup>(1)</sup>..... đã được cấp số..... do ..... cấp ngày ... tháng ..... năm .....Giấy phép...<sup>(1)</sup>.... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ..... do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm ..........<sup>(3)</sup>..... đề nghị .....<sup>(2)</sup>.... xem xét cấp lại Giấy phép.....<sup>(1)</sup>....., với lý do cụ thể như sau:.....<sup>(4)</sup>.....<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**<sup>(1)</sup>: Loại giấy phép: bán rượu tiêu dùng tại chỗ.<sup>(2)</sup>: Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.<sup>(3)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.<sup>(4)</sup>: Lý do xin cấp lại.

#### **4. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán lẻ rượu**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định):

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

##### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (Bản chính - theo Mẫu).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

+ Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.

+ Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

+ Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật)

của các sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh.

+ Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán lẻ rượu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ rượu.

**i) Phí thẩm định:**

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

..... (1) .....

Kính gửi: ..... (2) .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do..... cấp ngày..... tháng ...năm .....

Đề nghị..... (2) ..... xem xét cấp Giấy phép..... (1) ....., cụ thể là:

**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: ..... (3) ..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

..... (4) .....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau: .....

..... (5) ..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

(1): Loại giấy phép: bán lẻ rượu.

(2): Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây.

(4): Ghi rõ tên, địa chỉ.

(5): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

## **5. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu**

### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

\* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định)

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (Bản chính - theo Mẫu);

+ Bản sao Giấy phép đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh đã được cấp Giấy phép bán lẻ rượu, có nhu cầu cấp sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.



**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ rượu (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ...).

**i) Phí thẩm định (nếu có):**

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (Mẫu số 02 kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** có thay đổi nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP .....(1).....**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày .... tháng.... năm .....

Giấy phép.....<sup>(1)</sup>..... đã được cấp số..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Giấy phép...<sup>(1)</sup>...đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ..... do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

.....<sup>(3)</sup>..... đề nghị .....<sup>(2)</sup>.....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....<sup>(1)</sup>....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ: .....

Thông tin mới: .....

.....<sup>(4)</sup>.....

.....<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

(1): Loại giấy phép: bán lẻ rượu.

(2): Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

## **6. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu**

### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và cấp lại Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

\* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định)

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện;

- Nộp trực tuyến qua Công Dịch vụ công tinh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực; hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định với trường hợp cấp mới.

Trường hợp Giấy phép bán lẻ rượu bị mất hoặc bị hỏng. Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép (bản chính - theo Mẫu);

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép đã cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

### **d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh đã được cấp Giấy phép bán lẻ rượu bị mất hoặc bị hỏng.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ rượu (Cấp lại lần thứ ...).

**i) Phí thẩm định (nếu có):**

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (Mẫu số 03 kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ rượu đã cấp bị mất hoặc bị hỏng.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

TÊN THƯƠNG NHÃN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP .....<sup>(1)</sup>.....**  
**(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**

Kính gửi:.....<sup>(2)</sup>.....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày .... tháng..... năm .....

Giấy phép.....<sup>(1)</sup>..... đã được cấp số..... do ..... cấp ngày ... tháng ..... năm .....Giấy phép...<sup>(1)</sup>.... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ..... do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm ..........<sup>(3)</sup>..... đề nghị .....<sup>(2)</sup>..... xem xét cấp lại Giấy phép.....<sup>(1)</sup>....., với lý do cụ thể như sau:.....<sup>(4)</sup>.....<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

**Chú thích:**<sup>(1)</sup>: Loại giấy phép: bán lẻ rượu.<sup>(2)</sup>: Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.<sup>(3)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.<sup>(4)</sup>: Lý do xin cấp lại.

## **7. Thủ tục: Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định):

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Bản chính – theo Mẫu số 01).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

+ Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,

+ Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

**i) Phí thẩm định:**

Phí thẩm định để cấp mới Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

**TÊN THƯƠNG NHÂN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 -----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

.....<sup>(1)</sup> .....

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup> .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: .....

Điện thoại:.....Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do..... cấp ngày..... tháng .....năm .....

Đề nghị.....<sup>(2)</sup> ..... xem xét cấp Giấy phép.....<sup>(1)</sup> ....., cụ thể là:

**Được phép sản xuất rượu như sau:**

Sản xuất các loại rượu: .....<sup>(3)</sup> .....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: .....<sup>(4)</sup> .....

.....<sup>(5)</sup> ..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

(2): Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây.

(4): Ghi rõ sản lượng dự kiến sản xuất(lít/năm).

(5): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.



## **8. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

\* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định)

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tinh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (Bản chính - theo Mẫu);

+ Bản sao Giấy phép đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ

công nhằm mục đích kinh doanh, có nhu cầu cấp sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ...).

**i) Phí thẩm định (nếu có):**

*Phí thẩm định để cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh là: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.*

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mẫu số 02 kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** có thay đổi nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP .....(1).....**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày .... tháng.... năm .....

Giấy phép.....<sup>(1)</sup>..... đã được cấp số..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Giấy phép...<sup>(1)</sup>..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ..... do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

.....<sup>(3)</sup>..... đề nghị .....<sup>(2)</sup>..... xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....<sup>(1)</sup>....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ: .....

Thông tin mới: .....

.....<sup>(4)</sup>.....

.....<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

(2): Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

## **9. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và cấp lại Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

**\* Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định)

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định với trường hợp cấp mới.

Trường hợp Giấy phép bị mất hoặc bị hỏng. Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép (Bản chính - theo mẫu số 03);

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép đã cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ

công nhằm mục đích kinh doanh bị mất hoặc bị hỏng.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp lại lần thứ ...).

**i) Phí thẩm định (nếu có):**

Phí thẩm định để cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mẫu số 03 kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã cấp bị mất hoặc bị hỏng.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP .....<sup>(1)</sup>.....**  
**(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**

Kính gửi:.....<sup>(2)</sup>.....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày ..... tháng..... năm .....

Giấy phép.....<sup>(1)</sup>..... đã được cấp số..... do ..... cấp ngày ... tháng ..... năm .....

Giấy phép...<sup>(1)</sup>....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ..... do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

.....<sup>(3)</sup>..... đề nghị .....<sup>(2)</sup>..... xem xét cấp lại Giấy phép.....<sup>(1)</sup>....., với lý do cụ thể như sau:.....<sup>(4)</sup>

.....<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

<sup>(2)</sup>: Cơ quan cấp phép: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

<sup>(3)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

<sup>(4)</sup>: Lý do xin cấp lại.

## **10. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định):

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu - phụ lục 23 Thông tư số 21/2013/TT-BCT)

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

+ Bản sao các văn bản giới thiệu của thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

+ Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

▪ Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;

▪ Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

▪ Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**i) Phí thẩm định:**

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Có văn bản giới thiệu của thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;



- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

**Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**Phụ lục 23**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: .....(1)

1. Tên thương nhân:.....
  2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
  3. Điện thoại:..... Fax:.....;
  4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .....tháng..... năm.....;
  5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
    - Tên: .....
    - Địa chỉ: .....
    - Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đề nghị .....(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm: .....(3)  
.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

*Chú thích:*

- (1): Ghi rõ tên cấp huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**Phụ lục 25**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

**TÊN THƯƠNG NHÂN**  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BẢN CAM KẾT**  
**VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN**  
**VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: .....(1)

1. Tên thương nhân : .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

*Chú thích:*

(1): Ghi rõ tên cấp huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

## **11. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng xem xét và cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định):

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tuyến qua Công Dịch vụ công tinh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (Bản chính – theo mẫu Phụ lục 50 Thông tư số 21/2013/TT-BCT);

+ Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ...)

***i) Phí thẩm định (nếu có):***

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** có thay đổi các nội dung của Giấy phép đã được cấp.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- *Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;*

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

**Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**Phụ lục 50**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013  
của Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: .....(1).

1. Tên thương nhân : .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)... số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày..... tháng.....năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):  
+ Tên: .....;  
+ Địa chỉ: .....;  
+ Điện thoại:..... Fax:.....;  
Đã được .....(1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....  
Đã được .....(1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ..... ngày .... tháng ....năm ....(nếu đã có) .....(0).....  
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... kính đề nghị ....(1) ..... xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
  1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,.....)  
Thông tin cũ:.....  
Thông tin mới:.....
  2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:  
- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau: .....(2)

- Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm .....(3)

3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

- Thông tin cũ:.....

- Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung: .....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

*Chú thích:*

(0): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(1): Ghi rõ tên cấp huyện nơi thương nhân đã được cấp Giấy phép.

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.



## **12. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng xem xét và cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định):

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

+ Trường hợp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: Hồ sơ gồm:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị cấp lại (Bản chính - theo mẫu tại Phụ lục 56 Thông tư số 21/2013/TT-BCT);

+ Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, hết thời hạn hiệu lực; Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Cấp lại lần thứ ...).

**i) Phí thẩm định (nếu có):**

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

**Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**Phụ lục 56**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

**TÊN THƯƠNG NHÂN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....


**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI  
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

*(Trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: .....(1)

1. Tên thương nhân: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày ..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được UBND huyện (quận).....(1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..... ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được UBND huyện (quận).....(1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
- 8....(*ghi rõ tên thương nhân*)...kính đề nghị UBND huyện (quận).....(1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do ....(2).....

.....(*ghi rõ tên thương nhân*)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.



**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

- (1): Ghi rõ tên cấp huyện nơi thương nhân xin cấp lại Giấy phép
- (2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

**Ghi chú:**

*“Bản sao” quy định trong văn bản này được thể hiện bằng một trong các hình thức phù hợp với từng cách thức sau đây:*

- *Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện/công văn hành chính);*
- *Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);*
- *Bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử).*